

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/02/2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Loan A**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu A, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ H, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Trần Thị Loan A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, chị Loan A và anh Q quen biết nhau được một năm thì đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 24/12/2004.

Sau khi kết hôn, chị L Anh sống cùng với anh Q tại nhà chồng tại tổ H, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không biết chăm lo cho gia đình, ham chơi cùng với bạn bè, suốt ngày nhậu nhẹt

say xỉn rồi về nhà quậy phá, nghi ngờ ghen tuông rồi đánh vợ con. Vào mùng 03 Tết năm 2022, anh Q có đánh chị Loan A và mọi người xung quanh có biết. Sau đó, chị Loan A về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại 105, khu A, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Lúc đó, chị Loan A có đưa đơn lên tòa nhưng đã rút lại vì thương con, muốn cho anh Q một cơ hội để thay đổi. Nhưng được 4 tháng sau anh Q có dùng cây sắt đánh chị L Anh phải nhập viện (chị không báo địa phương), chị Loan A đã cung cấp giấy ra viện và toa thuốc của Trung tâm y tế huyện T cho Tòa án. Tuy nhiên, trong suốt thời gian sống ly thân, anh Q hay đến nhà ba mẹ chị L Anh quậy phá, chửi bới và xúc phạm chị Loan A và gia đình bên ngoại. Ngoài ra, anh Q hay uống rượu, khi không kiểm soát được hành vi của mình thì không chỉ xúc phạm đến chị Loan A mà còn đánh cả cháu Q2 (cháu Q2 đã có bản khai gửi đến Tòa), thậm chí còn hăm dọa các cháu A1, Â và Q3 dẫn đến các cháu sợ và không dám gặp anh Q. Nay nhận thấy hai vợ chồng đã hết tình cảm và không thể hàn gắn, sống chung cùng nhau được nữa. Do vậy, chị L Anh yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 05 con chung:
- + Cháu Nguyễn Thụy Thanh Q1, sinh ngày: 29/7/2005.
- + Cháu Nguyễn Thanh Q2, sinh ngày: 24/12/2006.
- + Cháu Nguyễn Thụy Thiên A1, sinh ngày: 21/8/2009.
- + Cháu Nguyễn Thụy Thiên Â, sinh ngày: 16/02/2012.
- + Cháu Nguyễn Thụy Ngọc Q3, sinh ngày: 28/02/2018.

Khi ly hôn, chị Loan A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 cháu là A1, Â, Q3 và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Q1, cháu Q2 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị Loan A đang làm công nhân tại trạm dừng chân Cao tốc L - D, lương tháng thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Chị Loan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Loan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 12 năm 2024, bị đơn - anh Nguyễn Thanh Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Trần Thị L Anh quen biết nhau được sáu tháng thì tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 24/12/2004. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ H, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do anh Q phát hiện và đọc được tin nhắn tình cảm yêu đương của chị L Anh với người đàn ông khác. Sau khi phát hiện anh Q đã ngồi lại nói chuyện với chị Loan A và có nhờ bố mẹ chị L Anh can

thiếp nhưng không có kết quả. Do áp lực công việc và biết tin chị L Anh sống không chung thủy nên anh Q không kiểm soát được hành động của mình và có đánh chị Loan A. Đến năm 2023 thì chị Loan A về nhà mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay thì hai vợ chồng cũng sống ly thân, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị L Anh yêu cầu được ly hôn với anh Q thì Anh Q không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Loan A vì anh không muốn các con bị xa cách không có đủ cha mẹ và anh Q cũng còn thương chị Loan A.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 05 con chung:

+ Cháu Nguyễn Thụy Thanh Q1, sinh ngày: 29/7/2005.

+ Cháu Nguyễn Thanh Q2, sinh ngày: 24/12/2006.

+ Cháu Nguyễn Thụy Thiên A1, sinh ngày: 21/8/2009.

+ Cháu Nguyễn Thụy Thiên Â, sinh ngày: 16/02/2012.

+ Cháu Nguyễn Thụy Ngọc Q3, sinh ngày: 28/02/2018.

Hiện nay, các cháu đang sống cùng với chị Loan A. Nếu ly hôn, anh Q đồng ý giao con chung cho chị L Anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu. Anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Q1, cháu Q2 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Loan A và anh Nguyễn Thanh Q được ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu là A1, Â, Q3 cho chị L Anh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Loan A không yêu cầu. Riêng cháu Q1, cháu Q2 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Loan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn - chị Trần Thị Loan A có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung với bị đơn - anh Nguyễn Thanh Q. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại Tổ H, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa (Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Loan A và anh Nguyễn Thanh Q tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 24/12/2004. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị Loan A và anh Q là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua trình bày của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống chung của vợ chồng chị Loan A và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh chị đã thiếu sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Q thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình với chị Loan A và anh Q chưa làm đúng trách nhiệm của một người chồng, một người cha trong gia đình, những hành động của anh Q làm cho chị Loan A và các con đều cảm thấy lo sợ dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Do mâu thuẫn trầm trọng nên khoảng hơn một năm nay, hai vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân, anh chị cũng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và cũng không hỏi thăm nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, chị Loan A đề nghị không hòa giải do mâu thuẫn đã quá trầm trọng.

Theo biên bản xác minh ngày 27/12/2024, địa phương cho biết: “ ... *Hiện nay chị Loan A và anh Q đang sống ly thân, không sống chung cùng nhau ...* ”

Xét mâu thuẫn giữa chị Loan A và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L Anh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị Loan A và anh Q có 05 con chung là:

+ Cháu Nguyễn Thụy Thanh Q1, sinh ngày: 29/7/2005.

+ Cháu Nguyễn Thanh Q2, sinh ngày: 24/12/2006.

+ Cháu Nguyễn Thụy Thiên A1, sinh ngày: 21/8/2009.

+ Cháu Nguyễn Thụy Thiên Â, sinh ngày: 16/02/2012.

+ Cháu Nguyễn Thụy Ngọc Q3, sinh ngày: 28/02/2018.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị Loan A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 cháu là A1, Â, Q3. Xét thấy, hiện con chung đang sống cùng với chị Loan A, yêu cầu của chị Loan A được anh Q đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, Hội đồng xét xử xét cần giao các con chung cho chị Loan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Riêng cháu Q1 và cháu Q2 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Chị Loan A hiện có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung. Mặc dù đã được Tòa án giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị Loan A không yêu cầu nên tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Loan A và anh Q đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí**: Chị Trần Thị Loan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] **Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nhất**: Về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Trần Thị Loan A.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Loan A và anh Nguyễn Thanh Q được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1. Giao cháu Nguyễn Thụy Thiên A1, sinh ngày: 21/8/2009; cháu Nguyễn Thụy Thiên Â, sinh ngày: 16/02/2012; cháu Nguyễn Thụy Ngọc Q3, sinh ngày: 28/02/2018 cho chị Trần Thị Loan A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Riêng cháu Nguyễn Thụy Thanh Q1, sinh ngày: 29/7/2005 và cháu Nguyễn Thanh Q2, sinh ngày: 24/12/2006 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét.

2.2. Anh Nguyễn Thanh Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng: Tạm thời anh Nguyễn Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Loan A không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Loan A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008276 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Trần Thị Loan A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất;
(GNCKH số 117/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh